

Số: 144/YCBG - BVNTB

Hưng Yên, ngày 08 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, đơn vị cung cấp thuốc vắc xin.

Bệnh viện Nhi Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá thuốc vắc xin để làm căn cứ mua sắm thuốc vắc xin sử dụng năm 2025-2026 phục vụ hoạt động của phòng tiêm chủng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Nguyễn Thị Thùy Dung Cán bộ khoa Dược

Điện thoại: 0397893777 Email: td19111998@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Gửi qua đường bưu điện hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược, Bệnh viện Nhi Thái Bình - Số 2 phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

- Hoặc qua địa chỉ email: td19111998@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 14h00 ngày 18/9/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

- Yêu cầu về phạm vi cung cấp: Theo phụ lục 01 đính kèm.

- Yêu cầu về giá chào hàng: Giá chào hàng là giá do đơn vị cung cấp chào trong biểu mẫu báo giá và đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Biểu mẫu báo giá: Theo phụ lục 02;

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển tại: Kho khoa Dược, Bệnh viện Nhi Thái Bình - Số 2 phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

3. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp phải đảm bảo cung cấp đầy đủ, đúng thời gian theo dự trù của Bệnh viện. Thuốc được giao trong vòng 72 giờ sau khi nhận được dự trù của Bệnh viện. Trường hợp dùng đột xuất, khẩn cấp... Nhà cung cấp giao thuốc tại kho của Bệnh viện không quá 24 giờ.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Thanh toán theo từng lần nghiệm thu hoặc 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày kể từ ngày hai bên tiến hành nghiệm thu hàng hóa; bảng xác định

khối lượng công việc hoàn thành và đơn vị cung cấp xuất hóa đơn tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành

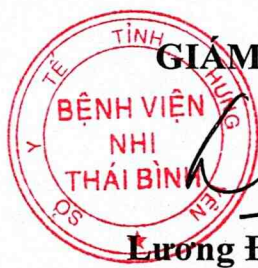
6. Các thông tin khác gửi kèm:

- Bản phô tô Giấy phép đăng ký kinh doanh.
- Phụ lục 02: gửi bản in, Ký & đóng dấu và gửi kèm file excel làm trong USB điền thông tin theo mẫu.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các Quý Công ty, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Website BVNTB;
- Lưu VT *vt-gu*

 **GIÁM ĐỐC**

Lương Đức Sơn

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC VẮC XIN NĂM 2025 -2026
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 144/YCBG-BVNTB ngày 08 tháng 9 năm 2025)

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Nhóm TCKT	Hàm lượng nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 10^{3,3}$ PFU	Nhóm 1	$\geq 10^{3,3}$ PFU	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Hộp/Lọ	200	
2	Virus sởi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C ≥ 1000 PFU/liều 0,5ml	Nhóm 4	≥ 1000 PFU/liều 0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/ống	100	
3	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Bơm Tiêm	1 800	
4	Globulin kháng độc tố uốn ván	Nhóm 4	1500 đvqt	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/ống	100	
5	Huyết thanh kháng đại tinh chế	Nhóm 4	1000 IU/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/ống	100	
6	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	Nhóm 5	6mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/ống	100	

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Nhóm TCKT	Hàm lượng nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; (20 cộng hợp phế cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	Nhóm 1	Mỗi liều đơn 0,5ml : Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; (20 cộng hợp phế cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/ống	500	

STT	Tên hoạt chất/ thành phần	Nhóm TCKT	Hàm lượng nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tổ uôn ván khoảng 55mcg	Nhóm 1	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tổ uôn ván khoảng 55mcg	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/ống	200	
9	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	Nhóm 1	3.25 IU/0.5ml/liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/ống	400	
10	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Nhóm 1	0.5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	500	

GIÁM ĐỐC



Lương Đức Sơn

Công ty:
Địa chỉ:
Số ĐT công ty:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH
Công ty xin gửi bảng báo giá thuốc do công ty chúng tôi phân phối cụ thể như sau:

ST T	STT yêu cầu báo giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất/thành phần	Nồng độ hàm lượng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Đường dùng	Số đăng ký/Giấy phép lưu hành	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá sau VAT	Giá kê khai	Giá đã trúng thầu
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
1																	
2																	
3																	
4																	
.....																	

Ghi chú:
Cột [18] Giá đã trúng thầu: Trường hợp thuốc đã trúng thầu trong vòng 11 tháng đến thời điểm nhà thầu báo giá, nhưng kết quả trúng thầu chưa được đăng tải trên trang Mua sắm công (Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), thì nhà thầu gửi kèm bản scan tài liệu chứng minh kết quả thuốc đã trúng thầu; Trường hợp thuốc chưa trúng thầu thì để trống ô này.
Công tyxin cam kết các thông tin ở trong Bảng báo giá gửi Bệnh viện Nhi Thái Bình là đúng như đã đăng ký. Nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật hiện hành. Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
Bảng báo giá có hiệu lực: 90 ngày kể từ ngày báo giá

....., Ngày tháng năm 2025
GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)